TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **540**/2024/HS-PT
Ngày: 18/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Kim Liên**

Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Mai,** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Lê Ra**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 531/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hậu B Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", do có kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 07/9/2024.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 28/02/1983, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá P và bà Lê Thị C; có chồng đã ly hôn và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2023 cho đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lê Thị T, sinh năm 1950; nơi cư trú: tổ dân phố D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Trần Thanh D quen biết nhau từ đầu năm 2021.

Tháng 4/2022, do cần tiền tiêu xài cá nhân và đầu tư kinh doanh trên mạng nên H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà D. H đã đưa ra thông tin gian dối cho bà D rằng có người bán đất ở các tỉnh Gia Lai, Bình Phước, Đắk Lắk, Quảng Ngãi, cam kết nếu bà D góp tiền mua đất chung bằng cách đặt cọc mua đất nhưng không chuyển nhượng mà bán lại trong vòng 10 ngày khi chưa sang tên quyền sử dụng đất (gọi là lướt sóng) thì sẽ thu lại gốc và có lợi nhuận cao để bà D tưởng thật góp tiền để H mua đất tổng cộng 42 lượt (gọi là lô đất), với tổng số tiền là 11.842.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của bà D, H không mua đất như đã nói mà dùng số tiền bà D đặt mua lô đất sau để thanh toán cho lô đất trước (gồm tiền gốc đặt mua và lợi nhuận) cho bà D để tạo niềm tin, cụ thể:

Từ ngày 23/4/2022 đến 14/6/2022, H nhận tiền từ bà D để đặt mua 17 lô đất với tổng số tiền 3.600.000.000 đồng. Trong số tiền này, H báo và chuyển tiền lợi nhuận cho bà D 371.000.000 đồng, chuyển lại tiền gốc đặt mua đất là 1.819.000.000 đồng. Khi bà D yêu cầu Hậu cung cấp hợp đồng đặt cọc đất thì H đến các tiệm photocopy trên địa bàn thành phố Q mua mẫu hợp đồng cọc đất và tự ghi thông tin người mua, bán đất, người làm chứng, số tiền đặt cọc, vị trí thửa đất... và tự ký tên của họ vào hợp đồng. Sau đó, H chụp ảnh hợp đồng cọc đất gửi qua ứng dụng zalo cho bà D để bà D tin tưởng là thật, xong H xé bỏ các giấy đặt cọc nói trên.

Đối với số tiền gốc mua đất còn lại là 1.410.000.000 đồng (đây là tiền gốc của các lô đất H nói đã đặt mua ngày 06/6/2022 với số tiền 600.000.000 đồng, ngày 09/6/2022 số tiền 210.000.000 đồng và ngày 14/6/2022 số tiền 600.000.000 đồng), H không còn khả năng trả cho bà D nên nói dối là H dùng số tiền này của bà D để mua đất chung với người tên Đỗ Thị Thanh U ở tỉnh Đắk Lắk nhưng do bà U bị tai nạn đang nằm điều trị tại Bệnh viện C1, Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa bán được. Đồng thời, H nhờ bà Nguyễn Thị Quỳnh Đ giả người nhà của bà U và cùng H gặp bà D tại quán cà phê gần Bệnh viện C1, Thành phố Hồ Chí Minh để bà D tin tưởng việc bà U đang nằm viện là đúng sự thật và cho chậm bán những lô đất này nhưng thực tế số tiền này H đã dùng vào đầu tư trên mạng và tiêu xài cá nhân hết.

Từ ngày 26/6/2022 đến ngày 29/10/2022, bà D tiếp tục đưa tiền cho H để mua 25 lô đất với tổng số tiền 8.242.000.000 đồng. Trong số tiền này, H báo và chuyển tiền lợi nhuận cho bà D 666.500.000 đồng và thanh toán lại tiền gốc bà D đặt mua là 4.218.500.000 đồng, số tiền còn lại 3.357.000.000 đồng (đây là tiền gốc của 10 lô đất đặt mua ngày 10/8/2022 số tiền 400.000.000 đồng, ngày 11/8/2022 số tiền 500.000.000 đồng, ngày 12/8/2022 số tiền 590.000.000 đồng, ngày 29/9/2022 số tiền 300.000.000 đồng, ngày 04/10/2022 số tiền 700.000.000 đồng, ngày 07/10/2022 số tiền 600.000.000 đồng, ngày 10/10/2022 số tiền 47.000.000 đồng, ngày 27/10/2022 số tiền 70.000.000 đồng, ngày 23/10/2022 số tiền 50.000.000 đồng và ngày 29/10/2022 số tiền 100.000.000 đồng). H đã đầu tư và tiêu xài cá nhân hết nên không có khả năng trả lại bà D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 07/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (31/8/2023).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 16/9/2024, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại kiến nghị của cấp sơ thẩm về việc chuyển nhượng hai thửa đất đứng tên bà T cho bà Phạm Thị Nhã T1. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H rút toàn bộ kháng cáo.

- Ngày 20/9/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vì Nguyễn Thị H có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H;

- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/9/2024, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại kiến nghị của cấp sơ thẩm về việc chuyển nhượng hai thửa đất đứng tên bà T cho bà Phạm Thị Nhã T1; ngày 20/9/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Đơn kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bà Lê Thị T:

Trong quá trình điều tra, bà Lê Thị T có đơn tố giác H; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, làm rõ và có Thông báo số 419/TB-CSHS ngày 27/3/2024 không thụ lý, giải quyết đơn của bà T. Quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung, nhưng do không làm rõ được nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Cáo trạng số 48/CT-VKSQNG-P1 ngày 22/5/2024. Căn cứ giới hạn xét xử quy định tại Điều 298 và thời hạn giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử theo Cáo

trạng truy tố và kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý Nguyễn Thị H theo quy định pháp luật trong bản án là thực hiện đúng và đầy đủ thẩm quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Mặt khác, bà T đang khởi kiện vụ án dân sự liên quan đến việc chuyển nhượng hai thửa đất nêu trên và Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đang xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị T về nội dung này.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4]. Các nội dung, quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 07/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 31/8/2023).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thị H không không phải nộp án phí.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các nội dung, quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi (02 bản; 01 bản giao cho Nguyễn Thị Hậu);
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Công